

Số: 436 /TM-TTKSBT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 02 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Cung cấp dịch vụ Đo may áo quần phương tiện bảo vệ cá nhân (bảo hộ lao động)
cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố năm 2025

Kính gửi: Quý Công ty.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố có nhu cầu Đo may áo quần phương tiện bảo vệ cá nhân (bảo hộ lao động) trong năm 2025. Trung tâm kính mời các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ Đo may áo quần phương tiện bảo vệ cá nhân (bảo hộ lao động) tham gia gửi chào giá cạnh tranh với nội dung cụ thể như sau:

- Nội dung công việc: đính kèm danh sách Áo quần phương tiện bảo vệ cá nhân (bảo hộ lao động).

- Đơn giá bằng tiền đồng Việt Nam đã bao gồm thuế VAT.

- Bảng chào giá có giá trị đến hết năm 2025.

- Bảng chào giá gửi về: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố, địa chỉ số 366A Âu Dương Lân, phường 3, quận 8, TP. Hồ Chí Minh (người nhận: anh Nhân, 0985064443, phòng Tổ chức Hành chính). Thư báo giá có đóng dấu của đơn vị, bỏ vào phong bì niêm phong dán kín, đóng dấu niêm phong.

Hạn chót nhận báo giá trước ngày 17 giờ ngày 14/02/2025./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, TCHC.

LTT – NLVN (04b)



Nguyễn Hồng Tâm



DANH SÁCH ĐO MAY ÁO QUẦN

PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN (BẢO HỘ LAO ĐỘNG)

(Ban hành kèm theo Thư mời số 436/TM-TTKSĐT ngày 07/02/2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố về việc chào giá cung cấp dịch vụ Đo may áo quần phương tiện bảo vệ cá nhân (bảo hộ lao động) cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố năm 2025)

STT	Mặt hàng	Mô tả chi tiết	Số lượng	ĐVT
1	Áo blouse được sĩ	(theo Điều 7 TT 45/2015/TT-BYT) a) Màu sắc: Màu trắng; b) Chất liệu: Vải kate ford hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: Áo blouse, kiểu dài tay hoặc ngắn tay, cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 2 túi chéo và 1 túi ngực, phía sau xẻ giữa tới ngang hông.	11	cái
2	Áo choàng Blouse	(theo Điều 4 TT 45/2015/TT-BYT) a) Màu sắc: Màu trắng; b) Chất liệu: Vải kaki hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang gối, kiểu dài tay, phía trước có 3 túi, phía sau xẻ giữa tới ngang hông.	53	cái
3	Áo Quần nhân viên ba diệt	(theo Điều 13 TT 45/2015/TT-BYT) 1. Áo: a) Màu sắc: Màu xanh đen; b) Chất liệu: Vải kate hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: Áo kiểu bu đông ngắn tay, tay lơ vê, có nẹp cầu vai, 2 túi có nắp 2. Quần: a) Màu sắc: Màu xanh đen; b) Chất liệu: Vải kaki hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, có 1 túi sau .	10	bộ
4	Áo Quần nhân viên bảo vệ	(theo Điều 12 TT 45/2015/TT-BYT) 1. Áo : a) Màu sắc: Màu ghi hoặc màu xanh cô ban sẫm hoặc màu xanh đen; b) Chất liệu: Vải kate hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: Áo ngắn tay, có nẹp cầu vai, tay lơ vê, 2 túi có nắp 2. Quần: a) Màu sắc: Cùng màu với màu áo; b) Chất liệu: Vải kaki hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, có 1 túi sau.	32	bộ
5	Áo Quần nhân viên kỹ thuật, thủ kho	(theo Điều 13 TT 45/2015/TT-BYT). 1. Áo: a) Màu sắc: Màu xanh đen; b) Chất liệu: Vải kate hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: Áo kiểu bu đông ngắn tay, tay lơ vê, có nẹp cầu vai, 2 túi có nắp 2. Quần: a) Màu sắc: Màu xanh đen; b) Chất liệu: Vải kaki hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, có 1 túi sau	20	bộ





STT	Mặt hàng	Mô tả chi tiết	Số lượng	ĐVT
6	Áo quần nhân viên lái tàu	(theo Điều 13 TT 45/2015/TT-BYT) 1. Áo: a) Màu sắc: Màu xanh đen; b) Chất liệu: Vải cotton hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: Áo kiểu bu đông ngắn tay, tay lơ vê, có nẹp cầu vai, 2 túi có nắp 2. Quần: a) Màu sắc: Màu xanh đen; b) Chất liệu: Vải kaki hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, có 1 túi sau.	8	bộ
7	Áo quần nhân viên lái xe	(theo Điều 13 TT 45/2015/TT-BYT) 1. Áo: a) Màu sắc: Màu xanh đen; b) Chất liệu: Vải kate hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: Áo kiểu bu đông ngắn tay, tay lơ vê, có nẹp cầu vai, 2 túi có nắp 2. Quần: a) Màu sắc: Màu xanh đen; b) Chất liệu: Vải kaki hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, có 1 túi sau.	20	bộ
8	Áo Quần hộ lý	(theo Điều 10 TT 45/2015/TT-BYT) 1. Áo : a) Màu sắc: Màu xanh hòa bình; b) Chất liệu: Vải kate hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: Áo kiểu ngắn tay, cổ trái tim cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông; phía trước 2 túi 2. Quần: a) Màu sắc: Theo màu sắc của áo b) Chất liệu: Theo chất liệu của áo c) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. 3. Mũ: a) Màu sắc: Theo màu sắc của áo; b) Chất liệu: Theo chất liệu của áo	18	bộ
9	Áo quần blouse Xét nghiệm	(theo Điều 4 TT 45/2015/TT-BYT) 1, Áo a) Màu sắc: Màu trắng; b) Chất liệu: Vải kate hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang gối, kiểu dài tay hoặc ngắn tay, phía trước có 3 túi, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. 2, Quần a) Màu sắc: Theo màu sắc của áo b) Chất liệu: Theo chất liệu của áo c) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.	25	bộ
10	Áo quần Điều dưỡng viên, hộ sinh viên, y sĩ	(theo Điều 5 TT 45/2015/TT-BYT) 1. Áo: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Chất liệu: Vải kate ford hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: - Áo kiểu dài tay hoặc ngắn tay, cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi	76	bộ



STT	Mặt hàng	Mô tả chi tiết	Số lượng	ĐVT
		- Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm. 2. Quần: vải kaki a) Màu sắc: Theo màu sắc của áo b) Chất liệu: Theo chất liệu của áo c) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau 3. Mũ: a) Màu sắc: Theo màu sắc của áo b) Chất liệu: Theo chất liệu của áo		
11	Áo quần bác sĩ	(theo Điều 4 TT 45/2015/TT-BYT) 1, Áo a) Màu sắc: Màu trắng; b) Chất liệu: Vải kaki hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang gối, kiểu dài tay, phía trước có 3 túi, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. 2, Quần a) Màu sắc: theo màu sắc của áo b) Chất liệu: theo chất liệu của áo c) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. 3. Mũ: a) Màu sắc: Theo màu sắc của áo; b) Chất liệu: Theo chất liệu của áo.	42	bộ
12	Áo Quần Dược sĩ	(theo Điều 7 TT 45/2015/TT-BYT) 1. Áo : a) Màu sắc: Màu trắng; b) Chất liệu: Vải kate ford hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: Áo blouse, kiểu dài tay hoặc ngắn tay, cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 2 túi chéo và 1 túi ngực, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. 2. Quần: a) Màu sắc: theo màu sắc của áo b) Chất liệu: theo chất liệu của áo c) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. 3. Mũ: a) Màu sắc: Theo màu sắc của áo; b) Chất liệu: Theo chất liệu của áo.	2	bộ
13	Áo quần Kỹ thuật viên	(theo Điều 6 TT 45/2015/TT-BYT) 1. Áo : a) Màu sắc: Màu trắng; b) Chất liệu: Vải kate ford hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: Áo kiểu dài tay hoặc ngắn tay, cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi. 2. Quần: vải kaki a) Màu sắc: theo màu sắc của áo b) Chất liệu: theo chất liệu của áo c) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. 3. Mũ: a) Màu sắc: Theo màu sắc của áo; b) Chất liệu: Theo chất liệu của áo.	6	bộ
14	Áo Quần vải xanh tay ngắn	(theo Điều 5 TT45/2015/TT-BYT) 1. Áo:	26	bộ



STT	Mặt hàng	Mô tả chi tiết	Số lượng	ĐVT
	trang phục Xét nghiệm	a) Màu sắc: Màu xanh; b) Chất liệu: Vải cotton hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: - Áo kiểu ngắn tay, cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi; - Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm. 2. Quần: a) Màu sắc: theo màu sắc của áo b) Chất liệu: theo chất liệu của áo c) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.		
15	Áo sơ mi ngắn tay và quần tây xanh đen	(theo Nghị định 89/2018/NĐ-CP quy định về trang phục Kiểm dịch y tế biên giới) 1, Áo sơ mi nữ ngắn tay: màu trắng, cổ đút có chân, nẹp áo lật vào trong kiểu bu đông, hai túi ngực có nắp, thân trước có hai ly chiết từ gấu lên ngực áo, thân sau cũng có hai ly chiết từ gấu lên. 2, Quần âu nữ: quần ôm hơi vẩy, màu xanh đen, có hai túi thẳng ở thân trước và một túi coi đàng sau, hai ly chìm, túi thẳng. 3, Áo sơ mi nam ngắn tay: màu trắng, cổ đút có chân, kiểu bu đông, hai túi ngực có nắp. Nẹp lật vào trong, áo có măng sét, có một túi bên trái, bị túi đáy hơi lượn tròn, miệng túi may một đường 3 cm. 4, Quần âu nam: quần âu 1 ly bong thân trước, màu xanh đen, có hai túi thẳng ở thân quần trước và một túi coi đàng sau, kiểu hai ply lật, cửa quần có khóa kéo, đầu cạp có một móc và một cúc nằm trong, có 6 đĩa chia đều, gấu quần làm chéch có mặt nguyệt. Chất liệu ; Áo kate cao cấp trắng, quần kaki xanh đen hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương	84	bộ
16	Áo trắng, quần tây xanh đen đồng phục đo môi trường	(mẫu do Khoa SKCĐ-MT và BNN cung cấp) Áo: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Chất liệu: Vải kate hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: Áo kiểu bu đông ngắn tay, tay lơ vê, có nẹp cầu vai, 2 túi có nắp. Quần: a) Màu sắc: Màu xanh đen; b) Chất liệu: Vải kaki hoặc vải mẫu thực tế hoặc tương đương c) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, quần nam có 1 túi sau.	40	bộ
17	Cúc áo 15 ly bằng đồng	mẫu theo Nghị định 89/2018/NĐ-CP quy định về trang phục Kiểm dịch y tế biên giới	772	nút
18	Cầu vai kiểm dịch viên	mẫu theo Nghị định 89/2018/NĐ-CP quy định về trang phục Kiểm dịch y tế biên giới	81	Bộ
19	Cầu vai trưởng khoa (2 sao 1 gạch)	mẫu theo Nghị định 89/2018/NĐ-CP quy định về trang phục Kiểm dịch y tế biên giới	2	Bộ
20	Cầu vai Phó trưởng khoa (1 sao 1 gạch)	mẫu theo Nghị định 89/2018/NĐ-CP quy định về trang phục Kiểm dịch y tế biên giới	2	Bộ
21	Ve áo	mẫu theo Nghị định 89/2018/NĐ-CP quy định về trang phục Kiểm dịch y tế biên giới	86	Bộ